

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 29/2020/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Tuấn, bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/11/1986 tại thôn T, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Vũ Thị S, sinh năm 1956; có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1991; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Cao Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Hà Duy T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người chứng kiến: Anh Trần Xuân N, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho Hà Duy T, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi T về việc có mua ma túy heroine không? Do là người nghiện chất ma túy nên T đồng ý mua. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L gọi điện cho T, T nói: “*Em đang ở đường bê tông bờ hồ Hang Hồ ở thôn C, xã T. Anh mang bán cho em 1 gói 200.000 đồng*”, L đồng ý. Sau đó, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-288.72 cầm theo một gói ma túy heroin gói ngoài bằng giấy trắng đến vị trí đã hẹn. Khi gặp nhau, T đưa cho L một tờ tiền 200.000 đồng, L cầm tiền trong lòng bàn tay trái và đang định đưa gói ma túy cho T thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, L ném gói ma túy xuống nền đường bê tông gần vị trí đang đứng. Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy trắng (niêm phong ký hiệu A1); thu giữ của L số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 88D1-288.72; thu giữ của Tân 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu trắng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản kết luận số 1147/KLGĐ ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0400g, loại heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do L mua trưa ngày 17/5/2020 của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch với giá 200.000 đồng, đem về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho T thì bị bắt quả tang.

Đối với Hà Duy T, là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, khi bị bắt quả tang T chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Về vật chứng thu giữ:

+ 0,0400 gam ma túy heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0219 gam và toàn bộ bao gói.

+ 02 điện thoại di động (trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu xanh của Nguyễn Văn L và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu trắng của Hà Duy T).

+ Số tiền 200.000 đồng .

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 88D1-288.72.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm của bị cáo và tình hình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2020. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở thôn T, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện thoại cho Hà Duy T sinh

năm 1992 ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi T về việc có mua ma túy heroine không, do là người nghiện chất ma túy nên T đồng ý mua. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L gọi điện cho T, T nói: *“Em đang ở đường bê tông bờ hồ Hang Hồ ở thôn C, xã T. Anh mang bán cho em 1 gói 200.000 đồng”*, L đồng ý. Sau đó, L một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-288.72 cầm theo một gói ma túy heroine gói ngoài bằng giấy trắng đến vị trí đã hẹn. Khi gặp nhau, T đưa cho L một tờ tiền 200.000 đồng, L cầm tiền trong lòng bàn tay trái và đang định đưa gói ma túy cho T thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện và bắt giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Do đó bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, bị cáo sa vào con đường nghiện ngập ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện bị Nhà nước cấm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bởi bị cáo được tặng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy không có thu nhập, công việc không có nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1 có khối lượng 0,0219 gam và toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại; cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu xanh của Nguyễn Văn L và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu trắng của Hà Duy T. Đây là tài sản của L và T dùng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy; cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền L bán trái phép chất ma túy cho T mà có; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 88D1-288.72 là tài sản chung của vợ chồng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, vợ bị cáo là chị Cao Thị H không biết bị cáo L sử dụng xe vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo L và chị H là chủ sở hữu.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1 có khối lượng 0,0219 gam và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu xanh của Nguyễn Văn L và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu trắng của Hà Duy T. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn L và chị Cao Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE BKS 88D1-288.72 (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Hồng

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.